

Thanh Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2019

Số: 61 /2019/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019,
giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1986
Bị đơn: **Chị Lý Thị L**, sinh năm 1989
Đều trú tại: Khu Tr H, xã T K, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15
tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn
tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tiến H và chị Lý Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Lý Thị L thống nhất xác nhận vợ
chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á – Sinh ngày 01/9/2010. Hiện nay cháu
Á đang ở cùng chị L. Nay ly hôn anh H và chị L tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh H
được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Á kể từ tháng 5/2019 đến khi
cháu Á thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu
cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con
mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tại biên bản tự nguyện phân chia tài sản chung của vợ chồng
ngày 02/4/2019 Anh Nguyễn Tiến H và chị Lý Thị L đã thống nhất xác nhận: Vợ chồng
có tài sản chung là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 19C1 – 123.69 có số
khung 4600DY342590, số máy JF46E4235515 mang tên chị Lý Thị L, 03 con bò và 01

ngôi nhà xây trên đất của bố mẹ anh H. Nay ly hôn anh H và chị L tự nguyện thỏa thuận giao cho anh H được trực tiếp sở hữu sử dụng toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị L 35.000.000(Ba mươi lăm triệu đồng) tiền chia tài sản chung, chị L đã nhận đủ tiền. Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

- Về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Nguyễn Tiến H và chị Lý Thị L đều khẳng định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001656 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Thạch Khoán
- L- u HSVA.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh

